

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2022/DS-PT

Ngày 19-9-2022

V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Trung Dũng

Bà Đinh Thị Mộng Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 12 và 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc “tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2022/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 162/2022/QĐ-PT ngày 29/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số 182/2022/QĐ-PT ngày 18/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Sản xuất Thương mại V; địa chỉ: thửa đất 1054, tờ bản đồ số 31, khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1989 hoặc bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1997 hoặc bà Đỗ Xuân D; cùng địa chỉ liên hệ: số 19, đường H, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (Giấy ủy quyền ngày 27/10/2021).

Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên L; địa chỉ: thửa đất 1053, tờ bản đồ số 31, khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1986 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1991; địa chỉ liên hệ: Công ty Luật TNHH Đại Thanh và Cộng

sự - số U14 – LO7, khu đô thị Đ, xã Y, huyện H, thành phố Hà Nội (giấy ủy quyền ngày 29/8/2022).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1984; địa chỉ: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Đỗ Thị T2, sinh năm 1984, địa chỉ: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3. Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ A; địa chỉ: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Minh T3, chức vụ: Giám đốc.

4. Ông Đỗ Mạnh C, sinh năm 1998; địa chỉ: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

5. Bà Đỗ Thanh X, sinh năm 1988; địa chỉ: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

6. Bà Lý Ngọc P, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp Tân Lập 1, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

7. Công ty TNHH Sản xuất Gia công gỗ H; địa chỉ: thửa đất số 31, tờ bản đồ số 31, tổ 3, khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1971; địa chỉ: số A62bis, đường C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Giấy ủy quyền ngày 20/4/2022).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2020, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại V (viết tắt Công ty V) trình bày:

Nhà xưởng của Công ty V có vị trí sát bên cạnh nhà xưởng của Công ty TNHH Một thành viên L (viết tắt Công ty L).

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 11/6/2020, tại nhà xưởng của Công ty L chập mạch điện gây hỏa hoạn lớn và lửa cháy lan sang nhà xưởng của Công ty V gây thiệt hại tương đương số tiền 3.842.600.000 đồng. Theo quy định pháp luật, hệ thống đường dây tải điện là nguồn nguy hiểm cao độ. Công ty L là chủ sở hữu, chiếm hữu, sử dụng hệ thống tải điện nên có trách nhiệm bảo quản, đảm bảo an toàn về điện của mình nhưng để xảy ra sự cố chập điện gây thiệt hại cho Công ty V. Do đó, Công ty L là chủ sở hữu, sử dụng hợp pháp đối với nguồn nguy hiểm cao độ này nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty V ngay cả

khi không có lỗi. Thiệt hại của Công ty V bao gồm: Tài sản (máy móc), tiền thuê lao động và doanh thu.

Công ty V đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty L bồi thường nhưng Công ty L không có thiện chí giải quyết. Vì vậy, Công ty V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty L bồi thường thiệt hại cho Công ty V với số tiền 3.842.600.000 đồng.

Ngày 10/5/2021, căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá (viết tắt Công ty L), Công ty V thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường giá trị thiệt hại tài sản là máy móc với số tiền 2.258.980.000 đồng (đây là giá trị tài sản trước khi cháy trừ đi giá trị tài sản còn lại sau khi cháy); đồng thời rút yêu cầu bồi thường đối với những khoản thiệt hại khác tương đương số tiền 1.583.620.000 đồng.

Căn cứ khởi kiện là biên bản khám nghiệm hiện trường của Cơ quan Công an, Chứng thư thẩm định của Công ty L và quy định pháp luật.

Bị đơn trình bày:

Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do nhà xưởng của bị đơn đã bị cháy gây thiệt hại toàn bộ, không còn khả năng chi trả bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặt khác, việc xảy ra cháy nhà xưởng không có lỗi của bị đơn nên bị đơn không đồng ý bồi thường. Do bị đơn không đồng ý bồi thường cho nguyên đơn nên bị đơn không có ý kiến về kết quả thẩm định giá của Công ty L. Việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, rút một phần yêu cầu khởi kiện thì bị đơn không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Y trình bày:

Ngày 10/3/2019, bà Nguyễn Thị Kim Y ký hợp đồng cho thuê nhà xưởng với cá nhân bà Lý Ngọc P với nội dung: Cho thuê nhà xưởng, diện tích 791m² tại khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, giá thuê 35.000.000 đồng/tháng, thời hạn thuê 05 năm, hợp đồng không có công chứng, chứng thực. Bà Y và bà P chỉ ký với nhau 01 hợp đồng này, không ký hợp đồng cho thuê nhà xưởng với Công ty L. Sau khi thuê nhà xưởng, bà P thành lập Công ty L thời điểm nào thì bà Y không biết.

Quyền sử dụng thửa đất số 1053, tờ bản đồ số 31, tại phường K là của bà Đỗ Thanh X. Bà Y thuê lại đất của bà X theo hợp đồng thuê đất ngày 15/3/2019, thời hạn thuê 15 năm, mục đích xây dựng nhà xưởng. Sau khi thuê đất, bà Y đã tiến hành xây dựng nhà xưởng và cho bà Lý Ngọc P thuê. Việc xây dựng nhà xưởng của bà Y không có giấy phép xây dựng, không có bản vẽ thiết kế. Bà Y cho bà P thuê nhà xưởng trống, không có tài sản, không có thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Đối với hệ thống điện của nhà xưởng: Công ty A (người đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Minh Thông - em chồng của bà Y) đứng tên đăng ký hạ bình điện, ký hợp đồng mua bán điện với Điện lực T. Sau khi ký hợp đồng mua bán điện, ông Thông đấu nối và gắn 01 đồng hồ điện để sử dụng cho nhà xưởng của bà Y (nhà xưởng cho bà P thuê). Bà Y chỉ lắp đặt đồng hồ điện ở bên ngoài nhà xưởng

còn tất cả hệ thống đường dây tải điện, hệ thống chiếu sáng và mạng lưới điện bên trong nhà xưởng là do Công ty L và bà P tự lắp đặt, thiết kế để sản xuất, bà Y không biết.

Khi vụ cháy xảy ra, khám nghiệm hiện trường thì biết vị trí phát sinh chập cháy điện là đường dây nhỏ ở khoảng giữa nhà xưởng. Sau khi nhà xưởng cháy thì Công ty L và bà Lý Ngọc P không liên hệ với bà Y để làm việc và xác định thiệt hại. Bà Y đã bỏ tiền sửa chữa nhà xưởng, khắc phục hậu quả cháy hết 443.000.000 đồng (không có hóa đơn chứng từ). Hiện tại, hợp đồng giữa bà Y và bà P chưa có bất kỳ văn bản nào hủy hoặc thay thế. Do bà P không liên hệ với bà Y để xử lý hậu quả cháy nên sau khi sửa chữa bà Y đã cho Công ty TNHH Ying Dong thuê lại làm kho chứa gỗ, thời hạn thuê là 03 năm theo hợp đồng cho thuê nhà xưởng ngày 10/8/2020 (bên cho thuê là Công ty TNHH Đất và Gỗ M, địa chỉ thửa đất 44, 50, 241, tờ bản đồ 32, khu phố L, phường K, người đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Minh T (chồng bà Y), người đại diện theo ủy quyền là bà Y). Đối với tài sản của Công ty L đã cháy toàn bộ, bà Y đã cho người đưa ra ngoài nhà xưởng, không ai quản lý, trông coi.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty V và Công ty L về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bà Y không có ý kiến. Bà Y xác định cho cá nhân bà Lý Ngọc P thuê nhà xưởng (nhà xưởng trống), không phải cho Công ty L thuê, việc bà P thành lập Công ty L và lắp đặt hệ thống điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy như thế nào là nghĩa vụ của bà P và Công ty L, không liên quan đến bà Y. Việc đăng ký và xin cấp phép an toàn phòng cháy chữa cháy là trách nhiệm của bên thuê.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị T2 trình bày:

Ngày 15/10/2018, bà T2 ký hợp đồng cho thuê nhà xưởng với bên thuê là cá nhân bà Lưu Thị Bích V đối với nhà xưởng trên thửa đất 1054, tờ bản đồ số 31, tại khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương (diện tích 840m²). Thời điểm ký kết hợp đồng bà V chưa thành lập công ty nên bà X ký hợp đồng với cá nhân bà V. Sau khi thành lập công ty, bà V đề nghị ký lại hợp đồng đứng tên bên thuê là công ty để phù hợp hồ sơ. Do đó, ngày 01/02/2019, bà X và Công ty V ký lại hợp đồng cho thuê nhà xưởng (nội dung không thay đổi chỉ khác thời gian cho thuê để phù hợp với giấy phép kinh doanh của công ty), các hợp đồng cho thuê này không được công chứng, chứng thực.

Quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1054 là do bà T2 đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) số CH03635. Bà T2 xây dựng nhà xưởng cho thuê không có bản vẽ thiết kế, không xin giấy phép xây dựng.

Đối với hệ thống điện của nhà xưởng: Người đứng tên đăng ký hạ áp bình điện là ông Đỗ Mạnh C, sinh năm 1998, địa chỉ: Khu phố L, phường K, thị xã T (em trai ruột của bà T2). Ông C xin hạ áp bình để sử dụng 03 nhà xưởng cho thuê, trong đó có nhà xưởng của bà T2 cho Công ty V thuê. Bà T2 chỉ lắp đặt 01 đồng hồ điện bên ngoài nhà xưởng, còn hệ thống đường dây điện và mạng lưới điện bên trong là do Công ty V lắp đặt.

Đối với hệ thống an toàn phòng cháy chữa cháy là do bên thuê Công ty V chịu trách nhiệm. Bà T2 cho thuê nhà xưởng trống, không có thiết bị điện, không có thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Điều 4 hợp đồng cho thuê nhà xưởng thể hiện: *“Khi nhận mặt bằng nhà xưởng do bên A giao bên B phải quản lý, bảo quản vật dụng, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy do bên A chuyển giao (theo bản kê giao nhận giữa hai bên). Nếu có tình trạng hư hỏng còn trong thời hạn bảo hành thì phải thông báo cho bên A để sớm khắc phục, nếu hư hỏng do lỗi của bên B sử dụng thiết bị sai quy cách hoặc tự ý sửa chữa gây hư hỏng thì bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ chi phí sửa chữa và khắc phục”*. Tuy nhiên, tại thời điểm cho thuê bà T2 không có lắp đặt trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, không có biên bản và bản kê bàn giao, hai bên chỉ thỏa thuận miệng. Chỉ sau khi xảy ra hỏa hoạn thì bà T2 mới lắp đặt hệ thống đường ống nước ở phía ngoài nhà xưởng (khoảng tháng 8/2020), còn bình chữa cháy và các thiết bị khác bên trong nhà xưởng là trách nhiệm của Công ty V. Thời điểm trước cháy và đến thời điểm hiện tại thì Công ty V vẫn chưa được cấp giấy xác nhận đủ điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy.

Hỏa hoạn xảy ra đã gây thiệt hại về nhà xưởng của bà T2 gồm: Vách nhà xưởng, (kết cấu tường gạch tô cao khoảng 1,6m; phía trên là vách tole) và một phần mái lợp tole bị cháy hoàn toàn phải làm lại. Vách nhà xưởng là tường chung với nhà xưởng của bà Y nhưng là do bà T2 xây dựng. Thiệt hại về nhà xưởng của bà T2 bị cháy thì bà T2 và bà Lưu Thị Bích V sẽ làm việc và giải quyết riêng. Trường hợp có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện giữa nguyên đơn Công ty V và Công ty L về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại, bà T2 không có ý kiến. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thanh X trình bày:

Bà X và ông Đỗ Minh Tâm (chồng của bà Y) là anh em chú bác ruột. Bà X là chủ sử dụng đất đối với thửa đất 1053, tờ bản đồ số 31, tại K, T, tỉnh Bình Dương theo GCNQSDĐ số vào sổ CH03636 do Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện T cấp ngày 22/3/2013 (hiện nay bà X thế chấp cho Ngân hàng Sacombank – Chi nhánh Bình Dương, Phòng giao dịch Lái Thiêu).

Ngày 15/3/2019, bà X có ký hợp đồng cho bà Y thuê quyền sử dụng thửa đất 1053, tờ bản đồ số 31 tại K, T, tỉnh Bình Dương để xây nhà xưởng, hợp đồng không có công chứng, chứng thực. Sau khi thuê đất của bà X, bà Y đã xây nhà xưởng và cho bà Lý Ngọc P (người đại diện theo pháp luật của Công ty L) thuê. Việc bà Y cho thuê nhà xưởng (xây trên đất của bà X) như thế nào thì bà X không rõ.

Hỏa hoạn xảy ra tại Công ty L vào tháng 06/2020 gây thiệt hại cho nhà xưởng của bà Y xây dựng, cho Công ty L và Công ty V cụ thể như thế nào bà X không rõ. Hỏa hoạn này không gây thiệt hại đến quyền sử dụng đất của bà X. Từ khi giao kết hợp đồng đến nay, bà Y vẫn thực hiện đúng thỏa thuận đã giao kết theo hợp

đồng, vẫn thanh toán đủ tiền thuê đất hàng tháng cho bà X theo thỏa thuận (8.000.000 đồng/ tháng).

Do đó, bà X xác định không có thiệt hại trong việc xảy ra hỏa hoạn tại Công ty L. Đối với tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại giữa Công ty V và Công ty L không liên quan đến bà X, bà X không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, bà X không có yêu cầu độc lập hay yêu cầu gì khác trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ A (viết tắt Công ty A) trình bày:

Ông Đỗ Minh Thông là người đại diện theo pháp luật của Công ty A. Ông Thông và bà Y cùng góp tiền để đăng ký hạ bình điện. Ngày 18/01/2019, Công ty A ký hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt với Điện lực T. Sau khi hạ bình điện, Công ty A đăng ký hạ 01 bình điện và chia thành 02 nguồn điện để cho Công ty L và Công ty H sử dụng. Trong đó, Công ty L thuê nhà xưởng của bà Nguyễn Thị Kim Y; Công ty H thuê nhà xưởng của Công ty A. Khi Công ty H và Công ty L thuê nhà xưởng thì sử dụng đồng hồ điện và thanh toán tiền điện trực tiếp cho Điện lực T không thông qua Công ty A.

Đối với hỏa hoạn xảy ra tại nhà xưởng của Công ty L là phát sinh bên trong nhà xưởng của Công ty L, không chập cháy lan đến bình điện và đồng hồ điện của Công ty A, không gây thiệt hại đối với bình điện và hệ thống dây điện bên ngoài nhà xưởng của Công ty L.

Như vậy, tranh chấp giữa Công ty V và Công ty L không liên quan đến Công ty A, không gây thiệt hại gì đối với tài sản của Công ty A. Công ty A không có ý kiến đối với tranh chấp giữa các bên, không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Mạnh C trình bày:

Ông C có đăng ký hạ 01 trạm biến áp và lắp 03 đồng hồ phụ cho 03 nhà xưởng của 03 công ty sử dụng, trong đó có nhà xưởng của Công ty V. Ông C chỉ lắp đặt đồng hồ điện bên ngoài nhà xưởng, còn hệ thống điện bên trong nhà xưởng là do các công ty tự lắp đặt và quản lý. Lúc hỏa hoạn xảy ra, không ảnh hưởng đến đồng hồ điện và trạm biến áp của ông C lắp đặt, không có thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Ngọc P trình bày:

Bà P là người đại diện theo pháp luật của Công ty L. Ngày 10/3/2019, bà P ký hợp đồng thuê nhà xưởng của bà Nguyễn Thị Kim Y với tư cách cá nhân vì sau khi ký được hợp đồng thuê địa điểm thì mới có thể thành lập Công ty. Công ty L đặt trụ sở tại địa chỉ nhà xưởng thuê của bà Y. Sau khi thành lập công ty, bà P là người đại diện theo pháp luật và chịu trách nhiệm đối với hoạt động của công ty nên không cần thiết yêu cầu bà Y ký lại hợp đồng thuê nhà xưởng với tư cách bên thuê là Công ty L. Thực hiện hợp đồng, hàng tháng Công ty L đều thanh toán đủ tiền thuê nhà xưởng cho bà Y (qua chuyển khoản ngân hàng) chỉ có tháng 06/2020 là chưa thanh toán do ngày 11/6/2020 nhà xưởng bị phát hỏa. Bà P chỉ

đứng tên ký hợp đồng (do lúc đó chưa thành lập công ty) còn thực hiện hợp đồng là do Công ty L thực hiện.

Hợp đồng quy định bên A (bà Y) bàn giao cho bên B (bà P) quản lý, bảo quản vật dụng, trang thiết bị do bên A chuyển giao. Tuy nhiên, khi bà Y bàn giao nhà xưởng cho bà P là nhà xưởng trống, không có cơ sở vật chất, bà Y chỉ gắn 01 đồng hồ điện bên ngoài nhà xưởng và 01 hộp điện phía trước cho xưởng và dây điện lớn vào nhà xưởng. Bên bà Y cũng không lập biên bản bàn giao trang thiết bị cho bà P hoặc cho Công ty L. Sau khi ký hợp đồng, bà P tiến hành đăng ký kinh doanh, đưa máy móc, thiết bị vào nhà xưởng, lắp thêm thiết bị điện, đèn chiếu sáng để làm việc. Sau khi hỏa hoạn thì đồng hồ điện và hộp điện không bị thiệt hại do lửa không cháy lan đến vị trí này.

Đối với trang thiết bị phòng cháy chữa cháy: Do Công ty L tự trang bị (mua 12 bình chữa cháy lắp trong nhà xưởng) và quản lý. Khi Cơ quan Phòng cháy chữa cháy vào kiểm tra, lập biên bản xác định Công ty L không đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy. Tuy nhiên, công ty chưa khắc phục thì đã xảy ra hỏa hoạn.

Sau khi nhà xưởng bị cháy, Công ty L không còn hoạt động, toàn bộ máy móc, thiết bị cháy hoàn toàn nên bà Y đã cho công ty khác thuê lại (bà P không rõ công ty). Hiện tại, công ty này đã hoạt động tại địa chỉ của Công ty L. Bản thân bà P và Công ty L chưa có thỏa thuận về việc thanh lý hợp đồng với bà Y; đồng thời, bà Y cũng chưa hoàn trả cho bà P số tiền 210.000.000 đồng là tiền cọc đã nhận. Bà P không có yêu cầu độc lập trong vụ án này đối với bà Y về việc hoàn trả 210.000.000 đồng theo hợp đồng thuê.

Về vấn đề hỏa hoạn tại Công ty L: Theo kết luận giám định xác định nguyên nhân cháy là do chập điện xuất phát từ đường dây dẫn điện cho đèn chiếu sáng dưới gác lửng bên trong nhà xưởng. Đây là những bóng đèn tròn nhỏ được lắp đặt để hỗ trợ ánh sáng cho công nhân làm việc. Theo kết luận giám định thì nguyên nhân cháy là khách quan do sự cố chập điện, không có lỗi của Công ty L.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty V với Công ty L không liên quan đến cá nhân bà P. Bà P ký hợp đồng thuê nhà xưởng với bà Y là do lúc đó chưa thành lập Công ty L. Sau khi thành lập công ty thì toàn bộ quyền và nghĩa vụ của hợp đồng đã được chuyển giao cho Công ty L. Việc chuyển giao nghĩa vụ này là đương nhiên, không có văn bản thỏa thuận nào giữa cá nhân bà P với công ty và cũng không có thỏa thuận với bà Y.

Hiện nay, toàn bộ nhà xưởng của công ty đã bị cháy nên giấy tờ tài liệu liên quan của công ty không còn, bà P không thể cung cấp được cho Tòa án bất cứ giấy tờ, tài liệu nào. Bà P được Tòa án cho xem hợp đồng cho thuê nhà xưởng ngày 10/3/2019 giữa bà P và bà Y. Bà P xác định đúng là hợp đồng bà P đã giao kết với bà Y về việc thuê nhà xưởng làm việc của Công ty L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan TNHH Sản xuất Gia công gỗ H (viết tắt Công ty H) trình bày:

Công ty H thành lập ngày 04/01/2019. Công ty có ký hợp đồng thuê nhà xưởng của Công ty A ngày 07/01/2019 thời hạn 03 năm. Công ty A ký hợp đồng mua bán điện với Điện lực T. Trong thời hạn thuê nhà xưởng, để hỗ trợ cho Công ty H xin hạn mức điện theo ngành sản xuất nên Công ty A đã ủy quyền cho Công ty H ký hợp đồng mua bán điện với Điện lực T. Trên cơ sở hợp đồng ủy quyền này, Công ty H đã ký hợp đồng mua bán điện với Điện lực T và đứng tên bình điện trong thời gian thuê nhà xưởng. Căn cứ theo điện năng tiêu thụ hàng tháng, Điện lực T thu tiền điện. Công ty A đầu nối đồng hồ điện cho Công ty L trước thời điểm Công ty H thuê nhà xưởng nên không biết. Sau đó, Công ty L có liên hệ nộp tiền sử dụng điện hàng tháng thì Công ty H mới biết. Tuy nhiên, việc nộp tiền này không có giấy tờ, không kiểm tra và không biết cụ thể bao nhiêu, Công ty L tự tính và đưa tiền cho Công ty H. Công ty H chỉ là bên nhận ủy quyền đại diện đứng tên trên hợp đồng mua bán điện phục vụ sản xuất cho Công ty. Công ty không biết, không liên quan trong tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn, công ty không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thể hiện:

Vùng cháy đầu tiên là khu vực dưới gác lửng bên phải nhà xưởng, cách cửa ra vào 21m, cách vách tường bên phải 4,4m (hướng từ ngoài vào); nơi xuất phát cháy đầu tiên là trên đường dây dẫn điện được dẫn cung cấp nguồn cho đèn chiếu sáng, vị trí dưới gác lửng, cách cửa ra vào 21m, cách vách tường bên phải 4,4m (hướng từ ngoài vào); các đầu đoạn dây có hạt kim loại nóng chảy vốn cục gửi giám định phát hiện có dấu vết chạm chập điện xảy ra trước khi cháy; trong mẫu tàn than tro gửi giám định không tìm thấy dấu vết của thuốc nổ, thuốc pháo, hóa chất có khả năng tự cháy gây cháy và thành phần xăng dầu gây cháy. Nguyên nhân cháy do chạm điện trên đường dây dẫn điện tại vị trí dưới gác lửng, cách cửa ra vào 21m, cách vách tường bên phải 4,4m (hướng từ ngoài vào). Sự cố chạm chập điện phát sinh hồ quang điện mang năng lượng cao đốt cháy vỏ cách điện và bắt cháy các đồ vật dễ cháy như: Vải, giấy... từ đây đám cháy phát triển lan ra khu vực xung quanh.

Theo Công văn số 96 ngày 01/3/2021 của Công an thị xã T thể hiện:

Nhà xưởng của Công ty V và Công ty L thuê đều không có giấy phép xây dựng, không có thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy trước khi xây dựng, không tiến hành tổ chức nghiệm thu khi đưa vào hoạt động. Nhà xưởng không được trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy. Hợp đồng thuê nhà xưởng là hợp đồng ký giữa hai bên, không có xác nhận của cơ quan tư pháp. Đội Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ đã tổ chức kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy tại Công ty L ngày 28/6/2019 và Công ty V ngày 08/5/2020, cả hai công ty đều là kiểm tra lần đầu, đã hướng dẫn cơ sở thực hiện các tồn đọng, thiếu sót tại cơ sở. Chưa tiến hành kiểm tra, phúc tra lại việc thực hiện các kiên nghị tại hai công ty nên chưa xử lý vi phạm. Đến ngày 11/6/2020 thì cơ sở xảy ra sự cố cháy.

Điện lực T có văn bản trình bày:

Điện lực T không ký hợp đồng mua bán điện với Công ty V và Công ty L. Điện lực có ký hợp đồng mua bán điện với Công ty A hiệu lực từ ngày 18/01/2019 mục đích sử dụng là mua bán vật liệu. Sau đó, Công ty A cho Công ty H thuê lại nhà xưởng và đề nghị Điện lực chuyển đổi tên cho Công ty H trực tiếp ký hợp đồng mua bán điện, mục đích là gia công đồ gỗ. Hàng tháng điện lực xuất hóa đơn cho Công ty H.

Chủ sở hữu tài sản có trách nhiệm quản lý, bảo trì tài sản của mình, đảm bảo an toàn đối với đường dây dẫn điện sau thiết bị đo đếm điện năng mua đến nơi sử dụng điện, sử dụng điện đúng mục đích, đúng công suất, điện năng đã thỏa thuận trong hợp đồng. Do vậy, việc Công ty A đấu nối và chia thành 02 nguồn điện không thuộc trách nhiệm quản lý của ngành điện. Trách nhiệm của ngành điện là quản lý, vận hành, bảo dưỡng sửa chữa trang thiết bị và lưới điện trong phạm vi quản lý, cung cấp điện năng đảm bảo chất lượng điện theo hợp đồng đã ký với Công ty H. Đối với đường dây tải điện của Công ty H và Công ty L là khách hàng tự thi công và không thuộc trách nhiệm quản lý của điện lực. Việc chập cháy điện theo kết luận giám định do nguyên nhân nào thì điện lực không rõ vì không tham gia và cũng không thuộc trách nhiệm quản lý của ngành điện.

Điện lực T chỉ quản lý hệ thống điện và đường dây tải điện đến công tơ đặt tại trạm biến áp của Công ty A. Đối với hệ thống điện từ phía sau công tơ bán điện đến thiết bị sử dụng điện, việc bố trí, lắp đặt, vận hành, sử dụng điện sẽ do khách hàng tự đầu tư, vận hành, quản lý, sử dụng đảm bảo an toàn điện theo quy định và tự chịu trách nhiệm. Công ty A đấu nối, chia điện, lắp đặt đồng hồ điện cho Công ty L thì khách hàng tự chịu trách nhiệm, điện lực không quản lý. Quá trình sử dụng điện của Công ty A (sau đó là Công ty H) đúng quy định, không quá tải trạm biến áp. Điện lực T cung cấp cho Tòa án giấy đề nghị đổi tên chủ thể bên mua điện trên hợp đồng mua bán điện, biên bản thanh lý hợp đồng mua bán điện với Công ty A.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại số tiền 2.258.980.000 đồng, rút một phần yêu cầu khởi kiện những thiệt hại khác số tiền 1.583.620.000 đồng; căn cứ khởi kiện yêu cầu bồi thường: biên bản khám nghiệm hiện trường, Chứng thư thẩm định của Công ty L, Điều 601 Bộ luật Dân sự; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thay đổi lời khai, xác định tại nhà xưởng của Công ty L không có lắp đặt đồng hồ điện, không lắp đặt thêm thiết bị điện, không thay đổi kết cấu lưới điện có sẵn bên trong nhà xưởng (căn cứ theo lời trình bày của bà Lý Ngọc P theo văn bản trình bày ý kiến ngày 17/5/2022), hàng tháng Công ty L ước lượng tiền điện khoảng mấy trăm nghìn để nộp cho Công ty H. Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì nguyên đơn không chứng minh được thiệt hại của nguyên đơn là do hỏa hoạn cháy lan từ nhà xưởng của bị đơn, hỏa hoạn xảy ra bị đơn không có lỗi, bị đơn đã bị thiệt hại toàn bộ và hiện tại không còn hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2022/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại V đối với bị đơn Công ty TNHH Một thành viên L về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với số tiền 1.583.620.000 đồng (một tỷ năm trăm tám mươi ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại V đối với bị đơn Công ty TNHH Một thành viên L về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên L phải bồi thường cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại V số tiền 2.258.980.000 đồng (hai tỷ hai trăm năm mươi tám triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, tiền lãi suất chậm trả, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 10/6/2022 bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm, giải quyết lại vụ án theo hướng sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm tố tụng về thẩm định giá tài sản, tại cấp phúc thẩm các đương sự không yêu cầu định giá lại nên chưa đủ cơ sở xem xét đánh giá thiệt hại của bị đơn, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Duy Trường, bà Đỗ Xuân Diệu đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Ngọc P, bà Nguyễn Thị Kim Y, bà Đỗ Thanh X, ông Đỗ Mạnh C, bà Đỗ Thị T2, Công ty A có yêu cầu giải quyết

vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với bị đơn với số tiền 1.583.620.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị đơn xác định không kháng cáo phần quyết định này, đã hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định nên phần quyết định về đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền 1.583.620.000 đồng, đã có hiệu lực pháp luật.

[1.3] Tại cấp phúc thẩm, bị đơn cung cấp Thông báo ngày 02/6/2022 (mã số 49137/22) về việc doanh nghiệp giải thể, cụ thể Công ty TNHH Một thành viên L giải thể theo Quyết định số 01/QĐ-CSH ngày 09/5/2022 về việc giải thể công ty do doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm b khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự, trường hợp Công ty TNHH giải thể thì đại diện của họ tham gia tố tụng. Như vậy, Công ty TNHH Một thành viên L do bà Lý Ngọc P là người đại diện theo pháp luật thì bà Lý Ngọc P đại diện tham gia tố tụng trong vụ án.

Đối với việc bị đơn Công ty TNHH Một thành viên L giải thể theo Quyết định số 01/QĐ-CSH ngày 09/5/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Luật Doanh nghiệp: Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp. Vụ án này phát sinh tranh chấp từ ngày 23/6/2020, đến ngày 31/5/2022, Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử bằng Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2022/DS-ST, ngày 10/6/2022 bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Như vậy, việc giải thể của công ty bị đơn là đang trong quá trình giải quyết tranh chấp. Tòa án sẽ có văn bản kiến nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương đối với quyết định giải thể nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do hỏa hoạn phát sinh tại Công ty L ngày 11/6/2020 làm nguyên đơn bị thiệt hại với số tiền 2.258.980.000 đồng, chứng cứ cho yêu cầu khởi kiện là biên bản hiện trường ngày 16/6/2020, Chứng thư của Công ty L. Bị đơn không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Hồ sơ vụ án thể hiện:

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/6/2020, thể hiện: tại Công ty V thấy, trên vách tole của Công ty V tiếp giáp với Công ty L thấy có đường dây dẫn điện đặt cao cách nền 03m, hiện đường dây điện này chỉ bị cháy nhiệt hóa lớp vỏ ngoài, không phát hiện dấu vết chạm chập điện, vách tole bị cháy nhiệt hóa nặng, các máy móc để sát vách tole này của Công ty V bị cháy nhiệt hóa hư hỏng, hướng

tác động nhiệt từ Công ty L qua, Công ty V chỉ bị nhiệt hóa ẩm khói vách tole tiếp giáp với Công ty Bảo Hưng Long, hướng tác động nhiệt từ Công ty Bảo Hưng Long qua. Thiệt hại các công ty thống kê sau.

Tại Kết luận giám định số 34/LKGD-PC09 ngày 25/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định nguyên nhân cháy xảy ra khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/6/2020 tại Công ty L là do chập điện trên đường dây dẫn điện tại vị trí dưới gác lửng, cách cửa ra vào 21m, cách vách tường bên phải 4,4m (hướng từ ngoài vào). Sự cố chập chập điện phát sinh hồ quang điện mang năng lượng cao đốt cháy vỏ cách điện và bắt cháy các đồ vật dễ cháy như: vải, giấy... từ đây đám cháy phát triển lan ra khu vực xung quanh.

Ngày 13/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định số 160, không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ cháy xảy ra ngày 11/6/2020 tại Công ty L. Ngày 16/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T có Thông báo số 124/TB-VKS.TU về việc kiểm sát quyết định không khởi tố vụ án hình sự nêu trên, xác định quyết định này là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nguyên đơn cho rằng tài sản bị thiệt hại do bị cháy gồm: 01 máy nén khí nhỏ, 01 máy sấy khí, 01 máy nén trục vít 20HP, 01 máy nén trục vít 30HP, 02 máy bào bốn mặt, 01 máy nhám vòng, 01 máy nhám thùng, 01 máy rong lưỡi dưới, 01 máy tiện lập trình, 01 máy bào, 01 máy bào tự động, 01 máy bào bằng, 01 máy cắt bàn, 02 máy hút bụi di động, hệ thống hút bụi, 02 quạt công nghiệp (bút lục số 87).

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/01/2021 (bút lục số 80 – 81) thể hiện: Tại Công ty V thời điểm thẩm định có: 01 máy nén khí nhỏ (máy hơi), 01 máy sấy khí, 01 máy nén khí trục vít 20HP, 01 máy nén khí trục vít 30HP, 02 máy bào bốn mặt, 01 máy nhám vòng, 01 máy nhám thùng 9 CO, 01 máy rong lưỡi dưới, 01 máy tiện lập trình CMC, 01 máy bào, 01 máy bào tự động, 01 máy bào bằng, 01 máy cắt bàn, 02 máy hút bụi di động, 01 dàn hệ thống hút bụi, quạt công nghiệp. Tất cả máy móc hư hỏng không sử dụng được, Công ty V di chuyển vào góc trong và góc ngoài của nhà xưởng.

[2.3] Ngày 24/02/2021, nguyên đơn có yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm trung cầu giám định đối với tài sản bị thiệt hại, nguyên đơn không lựa chọn công ty thẩm định giá, đề nghị Tòa án liên hệ Công ty thẩm định giá có chức năng phù hợp để định giá tài sản (bút lục số 88). Ngày 01/3/2021, Tòa án cấp sơ thẩm có Công văn số 105/TA-DS, đề nghị Công ty L cho biết thủ tục thực hiện thẩm định, tài liệu chứng cứ cần có để thẩm định giá theo yêu cầu của đương sự, cung cấp cho Tòa án bảng báo giá để thu tạm ứng chi phí theo quy định (bút lục số 108). Tại Chứng thư thẩm định giá số Vc 10.2/21/ĐS-LAHA ngày 21/4/2021 của Công ty L, kết quả thẩm định giá: giá trị danh mục máy móc tại thời điểm trước khi bị cháy 3.140.953.000 đồng, giá trị danh mục máy móc tại thời điểm sau khi bị cháy 881.973.000 đồng. Nguyên đơn căn cứ giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.140.953.000 đồng - 881.973.000 đồng = 2.258.980.000 đồng, để yêu cầu giải quyết vụ án, bị đơn không đồng ý kết quả thẩm định giá trên nhưng không yêu cầu thẩm định giá lại.

Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Các đương sự có quyền thỏa thuận lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản để thực hiện việc thẩm định giá tài sản và cung cấp kết quả thẩm định giá cho Tòa án. Việc thẩm định giá tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về thẩm định giá tài sản”. Khoản 2 Điều 5 của Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện Kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Điều 92 (nay là Điều 104) Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự về định giá tài sản, thẩm định giá tài sản, quy định về yêu cầu tổ chức thẩm định giá tài sản như sau: “Trường hợp có đương sự yêu cầu Tòa án yêu cầu một tổ chức thẩm định giá tài sản tiến hành thẩm định giá, thì Tòa án phải thông báo bằng văn bản cho các đương sự khác trong vụ án dân sự biết. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Tòa án mà đương sự không có ý kiến hoặc có ý kiến đồng ý yêu cầu tổ chức thẩm định giá đó, thì Tòa án gửi văn bản yêu cầu tổ chức thẩm định giá mà các đương sự đã yêu cầu tiến hành thẩm định giá tài sản. Trong trường hợp có đương sự không đồng ý về tổ chức thẩm định giá, thì các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án định giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch này”. Quá trình tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm chưa có văn bản thông báo cho đương sự khác biết về việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án lựa chọn tổ chức thẩm định giá và việc Tòa án lựa chọn Công ty L là tổ chức thẩm định giá là không đúng với quy định nêu trên. Như vậy, Chứng thư thẩm định giá số Vc 10.2/21/ĐS-LAHA ngày 21/4/2021 của Công ty L về quy trình thẩm định giá chưa đảm bảo đúng quy định, nên chưa đủ cơ sở để xác định giá trị tài sản bị thiệt hại đang tranh chấp. Nguyên đơn yêu cầu căn cứ chứng thư của Công ty L để giải quyết vụ án, bị đơn không yêu cầu thẩm định giá lại, nên Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở thực hiện thẩm định giá lại, nếu Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Tố tụng dân sự ra quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá, mà nguyên đơn không nộp tạm ứng chi phí tố tụng, Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án thì làm mất quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của Điều 17 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên, cần hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại, kháng cáo của bị đơn có cơ sở chấp nhận một phần.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp.

Về án phí phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Một thành viên L.

1.1. Hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2022/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

1.2. Một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2022/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã có hiệu lực pháp luật, cụ thể:

Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại V đối với bị đơn Công ty TNHH MTV L về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với số tiền 1.583.620.000 đồng (một tỉ năm trăm tám mươi ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Trả cho Công ty TNHH Một thành viên L 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005975 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã T;
- TAND thị xã T;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duyên Hằng